

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò
cát làm VLXD thông thường tại điểm mỏ thuộc ranh giới thôn
Broong Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, và thôn Đăk Giá,
xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum”
(Trữ lượng tính đến ngày 20/3/2018).**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ
Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ
khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong
hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản;
trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT
ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của
Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản
rắn;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND
tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn
tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số
21/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ
sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon
Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 190/GP-UBND ngày 13/02/2018 của
UBND tỉnh cho phép Công ty TNHH MTV Long Thịnh Lộc được thăm dò cát
làm VLXDĐT tại điểm mỏ thuộc ranh giới thôn Broong Mỹ, xã Đăk Môn,
huyện Đăk Glei và thôn Đăk Giá, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Long Thịnh Lộc tại Đơn đề nghị
phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 22/3/2018;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 210/TTr-
STNMT ngày 26/4/2018 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng trong “Báo cáo kết quả thăm dò cát làm VLXDĐT tại điểm mỏ thuộc ranh giới thôn Broong Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei và thôn Đăk Giá, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum”, với các nội dung chính như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng: 0,7 ha, trong đó diện tích có phân bố khoáng sản phê duyệt trữ lượng 0,47 ha (có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm VLXDĐT đã tính trong báo cáo: Trữ lượng cấp 122: 5.249 m³ (Năm ngàn hai trăm bốn mươi chín mét khối).

3. Trữ lượng cát làm VLXDĐT huy động vào thiết kế khai thác: 4.115 m³ (Bốn ngàn một trăm mười lăm mét khối).

- Tài nguyên cát cấp 333: Dự tính bồi lắng hàng năm khoảng 4.115 m³/năm.

4. Các khoáng sản đi kèm: Không.

5. Mức sâu khối trữ lượng phê duyệt: Trung bình 0,867 m (thể hiện tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Biên bản họp thẩm định ngày 04/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Đăk Glei, Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hồi; Giám đốc Công ty TNHH MTV Long Thịnh Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục Kiểm soát HDKS miền Trung;
- VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

**TỌA ĐỘ KHU VỰC PHÊ DUYỆT
TRỪ LƯƠNG KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Quyết định số: *448/QĐ-UBND*
ngày *04* tháng *5* năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)



Điểm góc	TỌA ĐỘ VN-2000	
	Kinh tuyến trục $107^{\circ}30$ phút, múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.646.555	522.499
2	1.646.546	522.518
3	1.646.367	522.444
4	1.646.378	522.419
Diện tích: 0,47 ha		

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
LÂM V LXDTT**

(Kèm theo Quyết định số 448/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)



STT	Khối trữ lượng	Mức sâu của khối trữ lượng (trung bình)	Trữ lượng (m ³)
1	122	0,867m	4.115